PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH
Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đặc xá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cụ thể các điều kiện, biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong án phạt tù) và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

2. Nghị định này không áp dụng đối với người Việt Nam chấp hành xong án phạt tù định cư ở nước ngoài, người không có quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

1. Thực hiện đúng quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành xong án phạt tù

1. Quyền của người chấp hành xong án phạt tù:

a) Được chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng;

b) Được đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú;

c) Được quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xoá án tích khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có nhu cầu.

2. Nghĩa vụ của người chấp hành xong án phạt tù:

a) Phải trở về nơi cư trú và xuất trình Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù hoặc Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị công tác cũ theo đúng thời gian quy định;

b) Chịu sự quản lý, giáo dục, giám sát của chính quyền địa phương, đơn vị, tổ chức xã hội và nhân dân nơi cư trú, công tác, học tập trong thời gian chưa được xóa án tích;

c) Định kỳ báo cáo kết quả chấp hành pháp luật và việc thực hiện các cam kết, nghĩa vụ dân sự (nếu có) với chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nơi cư trú, công tác, học tập;

d) Tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 5. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

1. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù bao gồm: kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được tiếp nhận đồ vật, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để sử dụng cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành

xong án phạt tù theo quy định của pháp luật. Việc quản lý đồ vật, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp phải bảo đảm chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO PHẠM NHÂN SẮP CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 6. Giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù

1. Hai tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, trại giam, trại tạm giam tăng cường tổ chức phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, về thị trường lao động, giáo dục kỹ năng sống, trang bị kiến thức cần thiết khác và hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức cá nhân tham gia truyền thông giáo dục và tạo các điều kiện cần thiết cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định cụ thể nội dung, chương trình giáo dục cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

Điều 7. Tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù

1. Phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam phải được tư vấn, trợ giúp về tâm lý nhằm định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của bản thân khi chấp hành xong án phạt tù.

2. Các trại giam, trại tạm giam phải bố trí phòng tư vấn có trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn; bố trí cán bộ có khả năng thực hiện việc tư vấn cho phạm nhân hoặc có thể mời người có khả năng tư vấn kết hợp với cán bộ trại tổ chức tư vấn cho phạm nhân.

3. Bộ Công an hướng dẫn cụ thể hoạt động tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam.

Điều 8. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù

1. Trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá kết quả, năng lực nghề nghiệp của từng phạm nhân để có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao tay nghề, định hướng tìm kiếm việc làm cho họ sau khi chấp hành xong án phạt tù.

2. Căn cứ vào khả năng của phạm nhân, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, các trại giam, trại tạm giam tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề và tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản cho người chưa có nghề; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức dạy nghề, bồi dưỡng nghề cho phạm nhân trước khi họ chấp hành xong án phạt tù.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù và liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tìm kiếm việc làm cho họ.

Điều 9. Lập quỹ hòa nhập cộng đồng

1. Các trại giam thành lập quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí thu được do kết quả lao động của phạm nhân theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng và chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê việc thu chi quỹ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; công khai việc quản lý và sử dụng quỹ theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan Quản lý thi hành án phạt tù được sử dụng một phần kinh phí trích từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của các trại giam, trại tạm giam để phục vụ một số hoạt động của công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc lập, quản lý, sử dụng quỹ hòa nhập cộng đồng.

Điều 10. Thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù

1. Hai tháng trước khi phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành Hội đồng tư vấn đặc xá nhất trí đề nghị đặc xá cho phạm nhân, Giám thị Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo việc phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, phạm nhân được đề nghị đặc xá cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc để chủ động quản lý, giáo dục, giúp đỡ họ ổn định cuộc sống.

2. Nội dung thông báo gồm: kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung, bồi thường thiệt hại, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác mà phạm nhân còn phải chấp hành (nếu có), tình trạng sức khỏe, tâm lý, trình độ tay nghề và những thông tin cần thiết khác có liên quan đến phạm nhân.

Chương III
CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

Điều 11. Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù

1. Thông tin, truyền thông giáo dục về hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

2. Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

3. Dạy nghề, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

4. Trợ giúp về tâm lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho người chấp hành xong án phạt tù.

5. Các biện pháp hỗ trợ khác.

Điều 12. Thông tin, truyền thông giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

1. Thông tin, truyền thông giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích, động viên việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ sự định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong án phạt tù, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

2. Nội dung, hình thức thông tin, truyền thông giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng phải phù hợp và được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phong phú, đa dạng.

Điều 13. Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Người chấp hành xong án phạt tù được quản lý, giáo dục trong thời gian kể từ khi họ chấp hành xong án phạt tù cho đến khi họ được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Nội dung quản lý, giáo dục, giúp đỡ người người chấp hành xong án phạt tù:

a) Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù hòa nhập cộng đồng;

b) Tư vấn, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

c) Hướng dẫn làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, cấp Giấy chứng minh nhân dân, xóa án tích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

d) Quản lý, giám sát người chấp hành xong án phạt tù; giáo dục, hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; phát hiện, ngăn chặn, xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật;

đ) Hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, tổ chức học tập, dạy nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù;

e) Tạo các điều cần thiết khác giúp người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tránh tái phạm.

Điều 14. Dạy nghề, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù

1. Người chấp hành xong án phạt tù được quan tâm dạy nghề, giải quyết việc làm tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng chuyên môn của bản thân, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương; được xem xét hỗ trợ cho vay vốn từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm và sản xuất, kinh doanh.

2. Người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên học văn hóa, học nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ vay vốn để học tập, tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống.

3. Người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nơi cư trú nhất định, nếu tự nguyện xin được làm việc tại các cơ sở sản xuất do trại giam tổ chức thì được xem xét bố trí nơi ở, làm việc tại các cơ sở này.

4. Căn cứ vào đối tượng, điều kiện cụ thể và theo đề nghị của Cơ quan Quản lý Thi hành án hình sự, Bộ Công an quyết định thành lập và quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động của các cơ sở sản xuất để tổ chức cuộc sống, việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nơi cư trú nhất định.

Điều 15. Các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

1. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước theo quy định của pháp luật để thành lập các cơ sở giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khả năng quỹ đất ở địa phương và các nguồn tài nguyên khác để giúp các tổ chức, cá nhân trong hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

4. Cơ sở sản xuất do Bộ Công an tổ chức và các cơ sở khác được thành lập với mục đích giáo dục, dạy nghề, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chế độ, chính sách quy định cụ thể về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

3. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

4. Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam thực hiện việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với các cơ quan chức năng ban hành quy định cụ thể về nội dung, chương trình giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân và quy định chi tiết việc lập, quản lý, sử dụng Quỹ hòa nhập cộng đồng trong các trại giam.

5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu hỗ trợ các hoạt động giáo dục, dạy nghề, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách về dạy nghề, cho vay vốn, tạo việc làm nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho những người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các cấp lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong án phạt tù khi có đủ điều kiện và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động cập nhật thông tin về xóa án tích và thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tạo điều kiện cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương tuyên truyền rộng rãi để nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người chấp hành xong án phạt tù; kêu gọi trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc xóa bỏ thái độ, hành vi định kiến, kỳ thị đối với người chấp hành xong án phạt tù và quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, góp phần phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật; tuyên truyền những mô hình, cách làm sáng tạo, có hiệu quả thiết thực giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 22. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan

Các Bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú ở địa phương.

4. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân đề xuất để hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù học nghề, tổ chức sản xuất, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

5. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền ở địa phương dành thời lượng thích hợp cho việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng và giới thiệu mô hình, điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; chỉ đạo cơ quan tư pháp địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho người chấp hành xong án phạt tù.

6. Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm tạo điều kiện tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng.

2. Tổ chức chỉ đạo việc dạy nghề, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo; hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo giúp người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù trở về tái hoà nhập cộng đồng.

2. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

3. Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

4. Làm thủ tục đề nghị Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích trong trường hợp đặc biệt cho người chấp hành xong án phạt tù đã có tiến bộ rõ rệt và đã lập công nếu người đó đã bảo đảm được ít nhất một phần ba thời hạn quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

2. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

4. Chỉ đạo cơ quan thi hành án hình sự của lực lượng Công an địa phương theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá kết quả thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, số người điển hình tiên tiến tái hòa nhập cộng đồng, số người không về nơi cư trú, số người tái phạm tội và vi phạm pháp luật trong phạm vi địa phương mình quản lý; tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 27. Trách nhiệm của Công an cấp huyện

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức tiếp nhận, quản lý, giáo dục giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã quản lý, giáo dục, giúp đỡ và làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, cấp Giấy chứng minh nhân dân cho người chấp hành xong án phạt tù.

3. Phối hợp với các cơ quan, Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

4. Chỉ đạo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá nguyên nhân, kết quả người chấp hành xong án phạt tù hòa nhập cộng đồng, số người không về nơi cư trú, người điển hình tiên tiến tái hòa nhập cộng đồng, số người tái phạm tội và vi phạm pháp luật trong phạm vi địa phương mình quản lý, báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 28. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi, quản lý, giáo dục và giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù ở địa phương.

2. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người chấp hành xong án phạt tù để tư vấn và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp tạo điều kiện giúp đỡ họ giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống.

3. Lập hồ sơ quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể xã hội tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

4. Hướng dẫn, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù thực hiện các thủ tục nhập hộ khẩu, làm mới hoặc cấp lại Giấy chứng minh nhân dân và làm thủ tục xóa án tích khi có đủ điều kiện; lập danh sách đề nghị đưa ra khỏi diện quản lý, giáo dục đối với những người chấp hành xong án phạt tù đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

5. Theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả và đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng.

6. Quan tâm giúp đỡ, bảo đảm về an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, tổ chức, cá nhân tham gia việc giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề và tiếp nhận, giúp đỡ tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

7. Kịp thời xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và xử lý người chấp hành xong án phạt tù vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục đề nghị Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định xoá án tích trong trường hợp đặc biệt cho người chấp hành xong án phạt tù có tiến bộ rõ rệt và đã lập công nếu người đó đã bảo đảm được ít nhất một phần ba thời hạn quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Thường xuyên nắm tình hình, hoạt động, diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong án phạt tù để kịp thời phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã; đôn đốc, nhắc nhở người chấp hành xong án phạt tù chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương, tích cực tham gia các hoạt động chung tại cộng đồng dân cư.

2. Phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trao đổi, thống nhất biện pháp giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tiếp tục học tập, tìm kiếm việc làm, giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống; kịp thời phát hiện, thông báo cho chính quyền và cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, thái độ, hành vi vi phạm của người chấp hành xong án phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp và xử lý vi phạm kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của gia đình người chấp hành xong án phạt tù

1. Quản lý, giáo dục, động viên, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù xóa bỏ mặc cảm; tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội, ổn định cuộc sống; hỗ trợ, tạo điều kiện giúp người chấp hành xong án phạt tù tiếp tục thực hiện đầy đủ các hình phạt bổ sung, án phí, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ dân sự khác (nếu có).

2. Phối hợp với chính quyền, các cơ quan, tổ chức quần chúng và nhân dân địa phương trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kịp thời phát hiện, thông báo cho chính quyền và các cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật của người chấp hành xong án phạt tù.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2011.

Điều 32. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng